TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lV và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lV số 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ B, Khu phố C, phường D, thị xã Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1990
Địa chỉ: Tổ B, Khu phố C, phường D, thị xã Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị A là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng kV kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 27 tháng 3 năm 2010, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2019, ông H và bà A xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông H và bà A thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung:

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị A 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như V, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 08/6/2013. Trên cơ sở thỏa thuận giữa ông H với bà A và nguyện vọng của cháu V nay giao cho ông H trực tiếp nuôi cháu V và cháu X đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bà A được quyền đến thăm và chăm sóc các con chung, không ai có quyền cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi V kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị A thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Như V, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo X, sinh ngày 08/6/2013. Trên cơ sở thỏa thuận giữa ông H với bà A và nguyện vọng của cháu V nay giao cho ông H trực tiếp nuôi cháu V và cháu X đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Bà A được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở bà A thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Huỳnh Thị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0009136 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; nên ông H và bà A đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND phường D, thị xã Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái